

Số: 310/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 của người yêu cầu:

- Ông Hồ Hải A - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 31 A Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Và bà Phạm Thị Kim T - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 105 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A kết hôn vào năm 2007 và đã ly hôn vào năm 2016. Năm 2019, ông bà đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 12/4/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ Số 31A Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, ông A vẫn không thay đổi để chăm lo gia đình và con cái, không làm tròn trách nhiệm của người cha. Tại phiên giải, ông A và bà T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Hồ Hải A và bà Phạm Thị Kim T là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều

55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông A và bà T.

[2] *Về con chung*: Bà T và ông A xác định vợ chồng có 02 người con chung và thống nhất thỏa thuận là: Giao cháu Hồ Phạm H - Sinh ngày: 10/12/2007 và cháu Hồ Phạm Ân T1 - Sinh ngày: 28/9/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng (5.000.000 đồng/ 2 cháu/ tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 và vào ngày 15 hàng tháng. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông A và bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Hồ Hải A và bà Phạm Thị Kim T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Hồ Hải A và bà Phạm Thị Kim T xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông A đã nộp theo biên lai thu số 0000737 ngày 19/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Hồ Phạm H - Sinh ngày: 10/12/2007 và Hồ Phạm Ân T1 - Sinh ngày: 28/9/2011 cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Hải A cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng (5.000.000 đồng/ 2 cháu/ tháng) cho

đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 và vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hồ Hải A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Hồ Hải A phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Kim T và ông Hồ Hải A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông A đã nộp theo biên lai thu số 0000737 ngày 19/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông A và bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND h Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền